

Chủ đề 5 : VIỆT NAM TỪ CUỐI NĂM 1946 ĐẾN NĂM 1950(6 tiết)

TUẦN TIẾT

26 32 Bài 25. Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950)

I- CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC BÙNG NỔ (19/12/1946):

1- Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ:

a/ Hoàn cảnh :

- Sau khi ký với Pháp hiệp định sơ bộ 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, Pháp tăng cường hoạt động khiêu khích, tiến công ta ở NB và Nam Trung Bộ , ở Hải Phòng, Lạng Sơn nhất là ở Hà Nội (12-1946)

+ Ngày 18/12/1946, quân Pháp gửi tối hậu thư đòi giải tán các lực lượng tự vệ chiến đấu...-Trước tình hình đó BTVTW Đảng họp (18-19/12/1946), quyết định phát động toàn quốc k/c

-Tối 19-12-1946 HCM phát động toàn quốc k/c

-Hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc k/c cả nước đứng lên k/c

2- Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của ta:

-Những nội dung cơ bản của đường lối k/ c thể hiện trong các văn kiện: “Lời kêu gọi toàn quốc k/c” của CT. HCM, Chỉ thị “Toàn dân k/c của BTVTW Đảng và tác phẩm “K/c nhất định thắng lợi của Trường Chinh (9-1947)

- Đó là cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế. Tập trung vào 2 nội dung:

+K/c toàn dân, tất cả mọi người dân tham gia K/c.

+K/c toàn diện, trên tất cả các mặt trận quân sự, kinh tế, ngoại giao...

II- CUỘC CHIẾN ĐẤU Ở CÁC ĐÔ THỊ PHÍA BẮC VĨ TUYẾN 16:

-Tại Hà Nội: Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt Quân dân HN đã loại khỏi vòng chiến đấu hàng nghìn tên địch, giam chân địch trong TP..

Đến đêm 17/2/1947 Trung đoàn thủ đô thực hiện cuộc rút quân khỏi vòng vây của địch ra căn cứ an toàn.

- Tại các thành phố khác: Nam Định, Đà Nẵng...quân ta tiến công, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giam chân địch ở đây.

-Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 đã giam chân địch trong đô thị, làm giảm bước tiến của chúng, tạo điều kiện cho Đảng, CP rút lên căn cứ VB và chuẩn bị cho cuộc k/c lâu dài

Đường lối kháng chiến của Đảng ta là gì

- Trình bày cuộc chiến đấu giam chân địch trong thành phố Hà Nội ?

-

TUẦN TIẾT

26 33

Bài 25. Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950)

IV- CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC - THU ĐÔNG NĂM 1947:

1- Thực dân Pháp tiến công căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc:

+ Thực dân Pháp mở cuộc tiến công lên căn cứ Việt Bắc nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến của ta, tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực, khoá chặt biên giới Việt ...

+ Ngày 7-10-1947 Pháp dùng 12.000 quân tinh nhuệ, hầu hết máy bay ở Đông Dương tấn công Việt Bắc với việc cho quân nhảy dù xuống chiến thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới, Chợ Đồn...;

+ một cánh quân từ Lạng Sơn đánh lên Cao Bằng, rồi từ CB đánh xuống Bắc Kạn ;

+ một cánh quân khác ngược sông Hồng Hồng, sông Lô và sông Gâm lên thị xã Tuyên Quang, Chiêm Hóa, Đài Thệ. Các cánh quân tạo thành 2 gọng kìm bao vây căn cứ VB.

2- Quân dân ta chiến đấu bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc:

a- Diễn biến:

- Tại Bắc Cạn: Ta chủ động bao vây, chia cắt, phục kích.

- Ở hướng đông, ta phục kích ở đường số 4, Bản Sao - đèo Bông Lau.

- Ở hướng Tây, ta thắng lớn trên sông Lô, Đoan Hùng, Khe Lau.

b- Kết quả:

- Sau 75 ngày đêm chiến đấu: đại bộ phận quân Pháp phải rút khỏi VB, căn cứ Việt Bắc được giữ vững, bộ đội chủ lực ngày càng trưởng thành

c/Ý nghĩa: Chiến thắng của ta buộc Pháp phải chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang đánh lâu dài.

V- ĐẨY MẠNH KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN:

+ **Quân sự:** thực hiện vũ trang toàn dân, đẩy mạnh chiến tranh du kích.

+ **Chính trị:** Năm 1948 tại Nam Bộ tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Cùng cố ủy ban hành chính các cấp. Tháng 6/1949 thống nhất 2 tổ chức Việt Minh và Hội Liên Việt.

+ **Ngoại giao:** Năm 1950 TrQ, LX và các nước dân chủ ND đặt quan hệ ngoại giao với ta.

+ **Kinh tế:** Phá hoại kinh tế địch, xây dựng nền kinh tế tự túc, tự cấp.

+ **Văn hóa Giáo dục:** Tháng 7/1950 ta chủ trương cải cách giáo dục phổ thông

I- CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI THU - ĐÔNG 1950:**1- Hoàn cảnh lịch sử mới:**

- Thế giới: Cách mạng Trung Quốc thắng lợi 1/10/1949, tình hình thế giới và ĐĐ có lợi cho cuộc k/c của ta.
- Trong nước: Pháp liên tiếp thất bại trên chiến trường và lệ thuộc Mỹ, Mỹ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

2- Quân ta tiến công địch ở biên giới phía Bắc:

- Âm mưu của Pháp: thực hiện kế hoạch Rơ-ve nhằm khoá cửa biên giới Việt-Trung, thiết lập hành lang Đông-Tây Chuẩn bị tiến công qui mô lên Việt Bắc lần thứ hai.

- Chủ trương của ta: 6-1950, TW Đảng và CP quyết định mở chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950, nhằm tiêu diệt 1 bộ phận sinh lực địch, khai thông biên giới, mở rộng và củng cố CCĐ Việt Bắc.

- Diễn biến:

- + Ngày 18/9/1950 ta tiêu diệt Đông Khê, uy hiếp Thất Khê ; CB bị cô lập ; hệ thống phòng thủ của địch trên Đường số 4 bị lung lay.

- + Pháp được lệnh rút khỏi Cao Bằng theo Đường số 4, đồng thời lực lượng của chúng ở Thất Khê được lệnh đánh lên Đông Khê để đón cánh quân từ CB xuống.

- + Ta: Mai phục, chặn đánh địch trên Đường số 4, đến ngày 22/10/1950 địch rút khỏi Đường số 4.

- Kết quả:

- + Chiến dịch Biên giới kết thúc, ta giải phóng được tuyến đường biên giới Việt – Trung dài 750 km , với 35 vạn dân, thế bao vây cả trong và ngoài căn cứ VB của địch bị phá vỡ. Kế hoạch Rơ-ve bị phá sản.

- Ý nghĩa: CD Biên giới kết thúc thắng lợi đã đưa cuộc k/c của ta sang giai đoạn mới.

II- ÂM MƯU ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC ĐÔNG DƯƠNG CỦA THỰC DÂN**PHÁP:**

- Sau thất bại trong chiến dịch biên giới, Pháp : thực hiện âm mưu giành lại quyền chủ động chiến lược đã mất, Mỹ tăng viện trợ cho Pháp đẩy mạnh chiến tranh ở ĐĐ, từng bước thay chân Pháp.

- + Tháng 12/1950 đề ra kế hoạch Đờ Lát đờ-Tát-xi-nhi gấp rút xd lực lượng, bình định vùng tạm chiếm...

--

TUẦN
27
TIẾT
35
Bài 26. Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950-1953)

Bài 26. Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950-1953)

III- ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ II CỦA ĐẢNG (2/1951):

- Tháng 2/1951 Đại hội đại biểu toàn quốc lần 2 họp tại Chiêm Hoá - Tuyên Quang.

* Nội dung:

- Đại hội thông qua “Báo cáo chính trị” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Báo cáo “Bàn về cách mạng Việt Nam” của TBT Trường Chinh.

- Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai, đổi tên là Đảng lao động Việt Nam. Bầu Ban chấp hành Trung ương và Bộ chính trị do HCM làm chủ tịch và Trường Chinh là TBT..

* Ý nghĩa:

- Đánh dấu bước trưởng thành của Đảng.

- Thúc đẩy cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

IV- PHÁT TRIỂN HẬU PHƯƠNG KHÁNG CHIẾN VỀ MỌI MẶT:

1- Chính trị:

- Ngày 3/3/1951 mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt hợp nhất thành Mặt trận Liên Việt.

- Ngày 11/3/1951 Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào ra đời.

2- Kinh tế:

- vận động tăng gia sản xuất, xây dựng nền tài chính, thương nghiệp, giảm tô ở 1 số xã vùng tự do...

3- Văn hoá - giáo dục:

-Tiến hành CCGD, số HS phổ thông và đại học tăng nhanh

+ Ngày 1/5/1952 tại Đại hội chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần I tại Việt Bắc. Tuyên dương 7 anh hùng.

TUẦN
28
TIẾT
36
Bài 27. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953-1954)

Bài 27. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953-1954)

I- KẾ HOẠCH NA - VA CỦA PHÁP MỸ:

- Ngày 7/5/1953 tướng Na-Va được cử làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương và vạch ra

* Mục đích :” xoay chuyển cục diện chiến tranh, kết thúc chiến tranh trong danh dự”

Kế hoạch Na-va gồm 2 bước:

* **Nội dung:** 2 bước:

+ **Bước 1:** Thu - Đông 1953 và Xuân 1954 giữ thế phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược miền Trung và miền Nam ĐD.

+ **Bước 2:** Từ Thu - Đông 1954, thực hiện tiến công chiến lược ở miền Bắc, giành thắng lợi quyết định, kết thúc chiến tranh.

-Thực hiện kế hoạch Na-va, Pháp xin tăng viện trợ Mỹ, tăng thêm quân ở ĐD, tập trung quân ở ĐBBB gồm 44 tiểu đoàn...

II- CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC ĐÔNG XUÂN 1953-1954 VÀ CHIẾN DỊCH LỊCH SỬ

ĐIỆN BIÊN PHỦ:

1- Cuộc tiến công chiến lược Đông - xuân 1953-1954:

Tháng 9/1953 Hội nghị Bộ Chính TW Đảng họp đề ra Phương hướng chiến lược của ta là: tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt 1 bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc địch phải phân tán lực lượng đối phó với ta.

- Các cuộc tiến công của ta :

+ Tháng 12/1953 ta tiến công giải phóng tỉnh Lai Châu (trừ Điện Biên phủ), Pháp phải điều quân tăng cường cho ĐBP biến nơi đây thành nơi tập trung quân thứ hai của Pháp.

+ Đầu 12/1953, Liên quân Lào - Việt tiến công Trung Lào giải phóng Thà Khẹt buộc địch phải tăng cường lực lượng cho Xê-nô biến nơi đây thành nơi tập trung quân thứ ba của Pháp.

+ Cuối tháng 1/1954 liên quân Lào – Việt tiến công Thượng Lào, giải phóng toàn tỉnh Phong-xa-lì, buộc Pháp tăng quân cho Luông Pha-bang, biến nơi đây thành nơi tập trung quân thứ tư của Pháp.

+ Đầu tháng 2/1954 ta tiến công địch ở Bắc Tây Nguyên; giải phóng Kon tum, uy hiếp PlâyCu địch tăng cường lực lượng cho PlâyCu biến nơi đây thành nơi tập trung quân thứ năm.

⇒Kế hoạch Na-Va bước đầu bị phá sản

2- Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954:

- Được sự giúp đỡ Mỹ, Pháp cho xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương với 16.200 quân, 49 cứ điểm, chia thành 3 phân khu.

- Đầu tháng 12/1953 ta quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

-Đầu 12-1953, BCTTW Đảng quyết định mở CD ĐBP nhằm tiêu diệt lực lượng địch, GP vùng Tây Bắc, tạo ĐK giải phóng Bắc Lào.

- Chiến dịch bắt đầu từ ngày 13/1 đến ngày 7/5/1954, chia thành 3 đợt.

+ **Đợt 1:** (Từ ngày 13 đến ngày 17/3/1954) quân ta tiến công tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc.

+ **Đợt 2:** (Từ ngày 30/3 đến ngày 26/4/1954) ta tiến công tiêu diệt các cứ điểm phía đông phân khu

Trung tâm.

+ **Đợt 3** : (Từ ngày 1/5 đến ngày 7/5/1954) quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm còn lại ở phân khu trung tâm và phân khu Nam. Chiều (17h30') ngày 7/5 tướng Đờ-Ca- Xtơ-ri cùng toàn bộ Ban Tham mưu ra hàng.

Kết quả:

- Loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 tên địch, bắn rơi và phá huỷ 62 máy bay các loại thu, toàn bộ vũ khí và phương tiện chiến tranh.

III- HIỆP ĐỊNH GIƠ NE VƠ VỀ CHẤM DỨT CHIẾN TRANH Ở ĐÔNG DƯƠNG (1954):

- Ngày 21/7/1954 Hiệp định Giơ-ne- vơ được ký kết.

*** Nội dung:**

- Các nước tham gia Hội nghị cam kết tôn trọng cá quyền dân tộc của VN, Lào và CPC là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

- Hai bên tham chiến cùng ngừng bắn, lập lại hoà bình trên toàn Đông Dương

- Hai bên tập kết quân đội, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự tạm thời.

- Việt Nam tiến tới thống nhất đất nước bằng cuộc tuyển cử tự do trong cả nước vào 7/1956

- Ý nghĩa:

+ Hiệp định đã chấm dứt chiến tranh xâm lược của TDP và can thiệp Mĩ ở Đông Dương.

+ Đây là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận các quyền cơ bản của các nước Đông Dương buộc Pháp phải rút hết quân về nước

+ Miền Bắc hoàn toàn giải phóng đi lên chủ nghĩa xã hội.

IV- Ý NGHĨA LỊCH SỬ, NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945-1954):

1- Ý nghĩa lịch sử:

- Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của TDP trên đất nước ta trong gần 1 thế kỷ.

- Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng chuyển sang CM XHCN tạo điều kiện để GP miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

- Giáng một đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược và âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng, cổ vũ phong trào GPDT trên TG

2- Nguyên nhân thắng lợi :

- Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ Tịch Hồ Chí Minh với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo...

- Có chính quyền dân chủ nhân dân, có lực lượng vũ trang 3 thứ quân không ngừng lớn mạnh, có hậu phương rộng lớn, vững chắc

- Có Mặt trận dân tộc thống nhất được củng cố và mở rộng.

.- Có sự đoàn kết, chiến đấu của 3 dân tộc Đông Dương.

- Sự giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước XHCN cùng các lực lượng tiến bộ khác.

TUẦN TIẾT

29 38 Lịch sử địa phương (1 tiết) Bài 6
SÀI GÒN TRONG GIAI ĐOẠN CHỐNG MỸ (1954 - 1975)
Bài 6: CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG MỸ – NGUY
CỦA NHÂN DÂN SÀI GÒN

I. BỘ MẶT SÀI GÒN DƯỚI THỜI MỸ - NGUY

1. Kinh tế

- Xây dựng khu công nghiệp Biên Hòa, Thủ Đức, nhập khẩu máy móc, trang thiết bị hiện đại phục vụ sản xuất.

- Khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư, buôn bán.

- Mở rộng cảng Sài Gòn, sẵn sàng đón thuyền buôn.

→ Kinh tế, công nghiệp miền Nam Việt Nam vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào nguyên liệu nhập khẩu – là nền kinh tế phụ thuộc đế quốc.

2. Văn hóa, giáo dục:

- Xây dựng hàng loạt các viện nghiên cứu, các trường tiểu học, trung học, đại học, trường dạy nghề dạy theo chương trình Việt, Pháp và của Mỹ.

- Các loại hình giải trí thiếu lành mạnh mọc ra như nấm nhằm phục vụ lính Mỹ, quân chư hầu và bộ phận giàu có → các tệ nạn xã hội tăng nhanh, một bộ phận thanh niên bị tiêm nhiễm văn hóa Mỹ, lối sống Mỹ.

3. Xã hội:

- Tình trạng di cư từ khắp nơi kéo vào Sài Gòn sinh sống làm dân số tăng nhanh không kiểm soát được, thiếu việc làm, thất nghiệp, thiếu chỗ ở, . . .

- Trật tự an ninh không đảm bảo, nhiều tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm, trộm cắp, cướp bóc tràn lan.

→ Những chính sách KT, VH, XH của chính quyền ngụy thực hiện dưới sự hỗ trợ của Mỹ đã tác động mạnh đến diện mạo Sài Gòn: vừa thúc đẩy, vừa tạo ra những tiêu cực trong xã hội Sài Gòn.

II. CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG MỸ – NGUY CỦA NHÂN DÂN SÀI GÒN.

1. Sự độc tài của chính quyền ngụy – “mồi lửa” cho cuộc đấu tranh của nhân dân

- Chính quyền Mỹ – ngụy vi phạm nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ không tổ chức tổng tuyển cử để duy trì một nước “Việt Nam cộng hòa” tại miền Nam.

- Từ 1954 – 1975: Thực hiện nhiều chính sách phản động: chiến dịch “tổ cộng, diệt cộng”, “tìm diệt”, “bình định”, “mở cửa” cho quân Mỹ đổ bộ vào lãnh thổ chiếm miền Nam Việt Nam.

→ “Mồi lửa” cho cuộc đấu tranh không dứt của nhân dân.

2. Ngon lửa đấu tranh chống Mỹ – nguy bùng cháy trong lòng Thành phố Sài Gòn

a. Cuộc đấu tranh sôi động của các tầng lớp nhân thành phố Sài Gòn.

- Phong trào bảo vệ hòa bình Sài Gòn – Chợ Lớn được tổ chức tiến hành biểu tình, bãi công, bãi thị, đòi thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, “hiệp thương tổng tuyển cử”, cải thiện đời sống, chế độ làm việc, tăng lương, . . .

- Cuộc đấu tranh của các tầng lớp tăng ni Phật tử phản đối chính sách kỳ thị, khủng bố tôn giáo nổ ra mạnh mẽ. (tự thiêu của hòa thượng Thích Quảng Đức tại Sài Gòn năm 1963)

- Phong trào đấu tranh của sinh viên, học sinh luôn đi đầu trong phong trào đấu tranh chống chế độ thân Mỹ, . . .

- Trên mặt trận văn hóa: Ủy ban bảo vệ văn hóa dân tộc được lập ra tiến hành nhiều hoạt động trên lĩnh vực văn hóa nhằm lên án lối sống hưởng thụ, trụy lạc du nhập từ bên ngoài, bảo vệ và đề cao văn hóa dân tộc.

- Trên lĩnh vực báo chí cũng diễn ra cuộc đấu tranh sôi nổi nhằm phản đối hành động đàn áp, khủng bố của Mỹ – ngụy, chống chính sách thuế khóa vô lý, bên vực quần chúng, cổ vũ cho văn hóa dân tộc, . . .

b. Những anh hùng “tàng hình” và các chiến công thầm lặng

Hoạt động bí mật của đội biệt động, đặc công “xuất quỷ nhập thần” gây cho địch nhiều tổn thất, ngày càng hoang mang, lúng túng.

Tiêu biểu:

Nhận chìm chiến hạm Cac trên sông Sài Gòn, đánh chìm chiến hạm Vichitory, phá kho xăng Nhà Bè, kho bom thành Tuy Hạ, đánh bom sứ quán Mỹ.. giết nhiều lính Mỹ xâm lược

TUẦN TIẾT

29 39 Kiểm tra viết (1 tiết)

Chủ đề 6 : VIỆT NAM TỪ NĂM 1954 ĐẾN NĂM 1975 (8 tiết)

TUẦN TIẾT

30 40 Bài 28. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam

I- TÌNH HÌNH NƯỚC TA SAU HIỆP ĐỊNH GIƠ - NE - VƠ 1954 VỀ ĐÔNG DƯƠNG:

-Quân Pháp rút khỏi MB (5-1955), nhưng hội nghị hiệp thương giữa 2 miền Nam - Bắc để tổ chức Tổng tuyển cử chưa được tiến hành.

+ Mỹ thay thế Pháp, đưa tay sai (đứng đầu là Ngô Đình Diệm) lên nắm chính quyền ở MN với âm mưu chia cắt đất nước ta làm 2 miền, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của chúng.

II / MIỀN BẮC HOÀN THÀNH CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT, KHÔI PHỤC KINH TẾ , CẢI TẠO QUAN HỆ SẢN XUẤT (1954 – 1960)

1- Hoàn thành cải cách ruộng đất:

Sau 5 đợt cải cách ruộng đất (cuối 1953-1956).đã thu 81 vạn ha ruộng,10 vạn trâu bò, 1,8 triệu nông cụ từ tay địa chủ chia cho 2 triệu hộ nông dân. Khẩu hiệu “Người cày có ruộng”.

trở thành hiện thực.

+ Sau cải cách bộ mặt nông thôn miền Bắc đổi mới..giai cấp địa chủ, phong kiến bị đánh đổ, khối công nông liên minh được củng cố

+ Thắng lợi này góp phần thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế , hàn gắn vết thương chiến tranh ở MB.

III- MIỀN NAM ĐẤU TRANH CHỐNG CHẾ ĐỘ MĨ - DIỆM. GIỮ GÌN VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG, TIẾN TỚI “ĐỒNG KHỞI” (1954-1960):

1- Đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng (1954-1959):

- Trong 2 năm đầu, NDMN đấu tranh dưới hình thức đấu tranh chính trị chống Mĩ – Diệm đòi chúng thi hành HĐ Giơ-ne-vơ, đòi hiệp thương Tổng tuyển cử thống nhất đất nước, bảo vệ hòa bình, giữ gìn và phát triển lực lượng CM.
- Mở đầu là “Phong trào hòa bình” ở Sài Gòn, Chợ Lớn và trên khắp MN những “Ủy ban bảo vệ hòa bình” được thành lập.
- Tháng 11/1954 Mĩ - Diệm tiến hành khủng bố, đàn áp, mở những chiến dịch “tổ cộng”, “diệt cộng” từ 1958-1959. Ta chuyển sang đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

2- Phong trào “Đồng khởi” 1959-1960:

- Trong những năm 1957-1959, Mĩ – Diệm mở rộng chiến dịch “tổ cộng”, “diệt cộng”; tăng cường khủng bố, đàn áp; ra sắc lệnh “đặt cộng sản ngoài vòng PL”, thực hiện “đạo luật 10-59” lê máy chém khắp MN công khai giết hại những người vô tội.
- thực hiện luật 10-59 giết hại người vô tội.
- Hội nghị TW lần thứ 15 của Đảng (đầu 1959) đã xác định con đường cơ bản của CMMN là k/n giành chính quyền về tay ND, kết hợp LLCT với LLVT.
- Có nghị quyết của Đảng soi sáng, phong trào nổi dậy của quần chúng lúc đầu còn lẻ tẻ ở Vĩnh Thạnh, - Bình Định, Bắc Ái- Ninh Thuận (2/1959). Trà Bồng - Quảng Ngãi (8/1959) sau đã lan rộng khắp miền Nam trở thành cao trào với cuộc “Đồng khởi”, tiêu biểu ở Bến Tre.
- Ngày 17/01/1960 “Đồng khởi” nổ ra ở huyện Mỏ Cày (Btre) sau đó lan ra khắp toàn tỉnh .
- “Đồng khởi” như nước vỡ bờ nhanh chóng lan ra khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và 1 số nơi ở Trung Bộ.
- * Ý nghĩa:
 - Giáng 1 đòn nặng nề vào chính sách TD mới, làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
 - Đánh dấu bước nhảy vọt của cách mạng miền Nam, chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- **Tạo điều kiện đưa đến sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960)**

TUẦN 30	TIẾT 41 Bài 28. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam
IV- MIỀN BẮC XÂY DỰNG BƯỚC ĐẦU CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1961-1965): 1- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của đảng (9-1960): <u>a / Hoàn cảnh :</u> - Miền Bắc giành được những thắng lợi to lớn trong việc thực hiện nhiệm vụ cải tạo và phát triển kinh tế. - Miền Nam cách mạng có bước nhảy vọt với phong trào “Đồng khởi” <u>b/ Nội dung :</u> Tháng 9-1960, Đảng LĐVN họp ĐHĐB toàn quốc lần thứ III tại Hà Nội, thông qua những nội dung cơ bản như: -ĐH đã xác định nhiệm vụ của CM từng miền: Miền Bắc tiến hành CMXHCN, MN đẩy mạnh CM DTDCND thực hiện thống nhất nước nhà. Trong đó: +CMXHCN ở Miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của CM cả nước, CM DTDCND ở MN có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp GPMN. - ĐH đề ra đường lối chung của cả thời kì quá độ lên CNXH ở MB. <u>-Ý nghĩa:</u> NQ của ĐH là nguồn ánh sáng mới cho toàn Đảng, toàn dân xây dựng CNXH thắng lợi ở MB và đánh dấu thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.	
2- Miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961-1965): <u>Mục tiêu:</u> Xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật cho CNXH. <u>Thành tựu.</u> + Công nghiệp: được ưu tiên đầu tư vốn phát triển, nhiều khu CN và nhà máy mới được xây dựng như: gang thép Thái Nguyên, nhiệt điện Uông Bí... + Nông nghiệp: Ưu tiên phát triển các nông lâm trường quốc doanh, thực hiện chủ trương xây dựng HTX nông nghiệp bậc cao, nhiều HTX đạt 5 tấn thóc /ha... + Thương nghiệp quốc doanh được ưu tiên phát triển góp phần củng cố QHSX mới, cải thiện đ/s nhân dân. + Giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông, đường không được củng cố. + Các ngành văn hóa, giáo dục có bước phát triển và tiến bộ đáng kể, số HS phổ thông và ĐH tăng ; ngành y tế mở rộng mạng lưới đến tận xã. -MB còn là tròn nghĩa vụ hậu phương, chi viện cho MN một khối lượng lớn vũ khí, đạn dược, thuốc men...	

TUẦN TIẾT

31 42 Bài 28. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam

V- MIỀN NAM CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA MĨ (1961-1965):

1- Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam:

- CL “Chiến tranh đặc biệt” – một CLCT xâm lược TD mới của Mĩ , được tiến hành bằng quân đội tay sai do “cố vấn” Mĩ chỉ huy cùng với vũ khí, trang bị kĩ thuật, phương tiện chiến tranh của Mĩ.

-Được sự hỗ trợ của Mĩ, quân đội SG mở các cuộc hành quân càn quét tiêu diệt lực lượng CM, tiến hành dồn dân lập ấp chiến lược nhằm tách dân khỏi CM, tiến tới bình định MN.

-Mĩ và chính quyền SG còn tiến hành hoạt động phá hoại MB, phong tỏa biên giới nhằm ngăn chặn mọi sự chi viện cho MN.

2- Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ:

- Trên mặt trận chống phá “bình định” ta và địch đấu tranh giằng co giữa lập và phá “ấp chiến lược”

-Trên mặt trận quân sự: quân và dân ta giành thắng lợi vang dội ở Ấp Bắc (Mĩ Tho) ngày 02/01/1963. Thắng lợi này khẳng định ta có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ, là đẩy lên phong trào “thi đua Ấp Bắc”, giết giặc lập công.

-Các cuộc đấu tranh chính trị của tăng ni, Phật tử Huế biểu tình. quần chúng nhân dân,...đã làm cho Mĩ phải làm cuộc đảo chính lật đổ anh em Diệm – Nhu (1-11-1963)

-Với các chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Biên Hòa)...trong đông – xuân 1964-1965 trên khắp MN đã làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ

Mọi thắc mắc Phụ huynh và học sinh có thể liên hệ:

- Thầy Phách(SĐT: 0908787875)**
- Cô Phương (SĐT:0909748238)**

Chúc các em học sinh ôn tập thật tốt